

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Chung**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Hoàng Ngọc Phương**;

Bà **Thị Amina**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Bích P**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 17/02/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Bích P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do anh Đ có tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị. Chị đã cố gắng chịu đựng nhiều năm qua nhưng đến nay thì không còn chịu đựng được nữa. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Kim A, sinh ngày 09/5/2015, đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị P chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân hơn nửa năm. Nay anh đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Kim A, sinh ngày 09/5/2015, đang sống với chị P. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị P nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Đ.

+ Về con chung: Giao hai con chung cho chị P nuôi dưỡng; ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị P và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P vắng mặt có đơn xin được giải quyết, xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

[2] Về hôn nhân: Chị P, anh Đ khai nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị P cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P khai nhận anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do anh Đ có tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị. Chị đã cố gắng chịu đựng nhiều năm qua nhưng đến nay thì không còn chịu đựng được nữa nên chị yêu cầu ly hôn. Qua kết quả xác minh tại địa phương có đủ căn cứ xác định lời trình bày của chị P là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh Đ thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thấy rằng, anh chị đã mâu thuẫn với nhau một thời gian dài không hàn gắn được. Nay chị P không còn tình cảm với anh Đ và cương quyết ly hôn. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Kim A, sinh ngày 09/5/2015 đang sống với chị P. Nay chị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh Đ đồng ý giao hai con chung cho chị P nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tuấn A. Do đó, cần giao hai con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh Đ đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Bích P đối với anh Vũ Văn Đ. Chị Trần Bích P được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

2- Về con chung: Giao cho chị Trần Bích P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung tên Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Kim A, sinh ngày 09/5/2015. Ghi nhận, chị Trần Bích P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Bích P và anh Vũ Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Trần Bích P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001728 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (do Hoàng Thị Tám nộp thay); chị Trần Bích P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Báo cho anh Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**Nguyễn Thành Chung**